

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2111/UB-TM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 1994

V/v kê khai, phân loại nợ nước
ngoài

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở, Ban, Ngành;
- Chủ tịch UBND các Quận, Huyện.

Căn cứ công văn số 777/KTTH ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Văn phòng Chính phủ; công văn số 216/TTN-93 ngày 16 tháng 4 năm 1993 của Ban Chỉ đạo tổng Thanh toán nợ Trung ương “về việc điều tra tổng hợp nợ nước ngoài của các doanh nghiệp”.

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có chỉ thị số 27/CT-UB ngày 31 /5/1993 và Chỉ thị số 41/CT-UB ngày 27/8/1993 “về việc điều tra kê khai, phân loại nợ nước ngoài của các doanh nghiệp Nhà nước”.

Đến nay một số doanh nghiệp đã kê khai theo đúng tiến độ của chỉ đạo Trung ương và thành phố; tuy nhiên, cũng có nhiều đơn vị chưa kê khai và báo cáo tình hình nợ nước ngoài.

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu:

Các Sở, Ban, Ngành thành phố, các Ban thanh lý các Ủy ban nhân dân Quận, Huyện khẩn trương chỉ đạo các doanh nghiệp trực thuộc kê khai số nợ nước ngoài và nước ngoài nợ các doanh nghiệp đến thời điểm 31 /3 /1994. Chậm nhất ngày 15 /6 / 1994 các doanh nghiệp hoàn tất các báo cáo số liệu (theo mẫu đính kèm) gửi về Ban thanh toán nợ thành phố Hồ Chí Minh số 17 Bến Chương Dương, quận 1.

Điều tra, kê khai công nợ với nước ngoài của các doanh nghiệp là quan trọng và rất cần thiết. Đây là lần nhắc cuối, ngành, đơn vị, quận huyện nào không báo cáo đúng thời gian Thủ trưởng ngành, đơn vị đó hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nơi nhận:

- Thường trực UB TP;
- Lưu.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Vương Hữu Nhơn

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ NƯỚC NGOÀI
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP**

A. NỢ PHẢI TRẢ

B. NỢ PHẢI THU

A (B)

Tên doanh nghiệp vay vốn	I. QUYẾT ĐỊNH CHO PHÉP VAY							II. CƠ QUAN BẢO LÃNH		III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN VAY						IV. THANH TOÁN								
	Số Ngày tháng	Cơ quan cho phép	Ai ký	Trị giá vay (ngoại tệ)	Mục đích vay	Phương thức trả nợ	Tên đ/vị chịu trách nhiệm trả nợ	Văn bản bảo lãnh (số ngày)	Người ký bảo lãnh	Hợp đồng vay (số ngày)	Vay của ai (cho ai vay)	Trị giá đã vay	Điều kiện vay trả		Số nợ đã được bảo lãnh đến ngày báo cáo		Nợ còn lại chưa trả		Trong đó nợ quá hạn		Nguyên nhân thanh toán	Khả năng thanh toán hiện tại	Cách xử lý tiếp nợ phải trả	
													Lãi suất	Thời hạn	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25

Ghi chú: Cột 11: Nếu không có hợp đồng vay vốn thì ghi hợp đồng thương mại theo hình thức trả chậm.

Cột 16: Dùng vốn vay để nhập vật tư thiết bị gì, giao cho cơ quan nào sử dụng.

Cột 23: Nếu giải thể phải ghi rõ theo Quyết định nào, ai ký (kể cả trường hợp giải thể rồi sau đó sát nhập vào đơn vị khác).

Mẫu này 5 bản:

- Lưu tại địa phương (Bộ, cơ quan)

- Gửi Ban Chỉ đạo TTCNNTW
- Ngân hàng NN/TW
- Bộ tài chính
- Ban TTn tỉnh, TP

Ngày/...../1993
BỘ TRƯỞNG (hoặc Chủ tịch UBND Tỉnh)
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ NƯỚC NGOÀI

Của doanh nghiệp:.....
Thuộc Bộ:.....
(Hoặc địa phương):.....

I. QUYẾT ĐỊNH CHO PHÉP VAY CỦA NƯỚC NGOÀI

- Số ngày tháng năm
- Cơ quan cho phép:
- Người ký (ghi rõ họ tên, chức vụ lúc ký và hiện nay):
- Trị giá vay (nguyên tệ):
- Mục đích vay:
- Phương thức trả nợ:
- Tên đơn vị chịu trách nhiệm trả nợ: (ghi rõ số nhà, đường phố, phường, xã, huyện, ly, quận, tỉnh, thành phố).
- Số tài khoản của đơn vị tại ngân hàng:

II. CƠ QUAN BẢO LÃNH:

- Văn bản bảo lãnh số ngày của
- Người ký bảo lãnh (ghi rõ họ tên, chức vụ, lúc ký và hiện nay).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN VAY:

- Hợp đồng vay (số ngày) hoặc hợp đồng thương mại:
- Vay của ai (ghi rõ tên đơn vị, hoặc cá nhân, nước nào, có đại diện Việt Nam không, ở đâu ghi rõ địa chỉ):
- Trị giá đã vay:
- Điều kiện vay trả:
 - + Thời hạn:
 - + Lãi suất:
 - + Khác:
- Dùng vốn vay làm gì? Vay cho ai sử dụng:

IV. THANH TOÁN VỚI NƯỚC NGOÀI:

- Tổng số nợ đã trả đến ngày 30 tháng 6 năm 1993 (đến ngày báo cáo)
 - + Gốc:
 - + Lãi:
- Nợ còn lại chưa trả:
 - + Gốc:

- + Lãi:
- Trong đó quá hạn:
- + Gốc:
- + Lãi:
- + Khác:
- Nguyên nhân thanh toán chậm:
(nếu giải thể, sát nhập, ghi rõ quyết định nào, số ngày ai ký).
- Khả năng thanh toán hiện tại:
- Biện pháp xử lý tiếp nợ phải trả nước ngoài:
(nếu doanh nghiệp Nhà nước nào có nợ phải thu kê khai).

Ghi chú: Mỗi đơn vị làm 6 bản:

- 1 bản đơn vị
- 1 bản cơ quan chủ quản
- 1 bản UBND địa phương (Ban TTN)
- 1 bản Ngân hàng Nhà nước Trung ương
- 1 bản Bộ Tài chính
- 1 bản Ban Chỉ đạo Tổng thanh toán nợ Trung ương

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(UBND Tỉnh, thành phố)
Ký tên và đóng dấu

Ngày tháng năm 1993
GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
Ký tên và đóng dấu

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
CÔNG NỢ NƯỚC NGOÀI**

Của doanh nghiệp:.....
Thuộc Bộ:
(Hoặc địa phương):.....

I. QUYẾT ĐỊNH CHO PHÉP NƯỚC NGOÀI VAY

- Số ngày tháng năm
- Cơ quan cho phép:
- Người ký (ghi rõ họ tên, chức vụ lúc ký và hiện nay):
- Trị giá cho vay :
- Mục đích cho vay:
- Phương thức trả nợ:
- Tên đơn vị chịu trách nhiệm trả nợ:

II. CƠ QUAN BẢO LÃNH:

- Văn bản bảo lãnh số ngày của
- Người ký bảo lãnh (ghi rõ họ tên, chức vụ, lúc ký và hiện nay).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN VAY:

- Hợp đồng vay (số ngày) hoặc hợp đồng thương mại:
- ...Tên đơn vị vay:
- Trị giá cho vay:
- Điều kiện cho vay:
 - + Thời hạn:.....
 - + Lãi suất:.....
 - + Khác:.....

IV. THANH TOÁN VỚI NƯỚC NGOÀI:

- Tổng số nợ đơn vị vay đã trả đến ngày 30 tháng 6 năm 1993
 - + Gốc:.....
 - + Lãi:.....
- Số nợ còn lại:
 - + Gốc:.....
 - + Lãi:.....
- Trong đó quá hạn:
 - + Gốc:.....
 - + Lãi:.....

+ Khác:

Ghi chú: Mỗi đơn vị làm 6 bản:

- 1 bản đơn vị
- 1 bản cơ quan chủ quản
- 1 bản UBND địa phương (Ban TTN)
- 1 bản Ngân hàng Nhà nước Trung ương
- 1 bản Bộ Tài chính
- 1 bản Ban Chỉ đạo Tổng thanh toán nợ Trung ương

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(UBND Tỉnh, thành phố)
Ký tên và đóng dấu

Ngày tháng năm 1993
GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
Ký tên và đóng dấu